

Bản án số: 34/2024/HSST
Ngày: 23- 4- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Trần Đức Hòa

2. Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân Huyện
Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đàm- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST–HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1973 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã A, Huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 038073018826, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/9/2022; con ông Đỗ Văn L, sinh năm 1912 và bà Đỗ Thị Th (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị Xuân Đ, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 22/12/2012, bị Tòa án nhân dân Huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 3.000.000 đồng về Tội đánh bạc theo Bản án số 59/2012/HSST, ngày 03/4/2024 bị cáo mới chấp hành bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Quốc H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1972 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã A, Huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 034072014307, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/5/2022; con ông Bùi H K, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1975 và có 02

người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Tiến Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981 tại Lạng Sơn

Nơi cư trú: Thôn 3, xã A, Huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 020081005760, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021; con ông Đặng Tiến Ch, sinh năm 1944 và bà Lương Thị Kh, sinh năm 1950; có vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Chí C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã A, Huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 083093009252, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/10/2022; con ông Phan Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975; có vợ tên Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1996 (đã ly hôn); tiền án: không; tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 04/12/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 415/2015/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 26/5/2017, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 25/01/2024, Công an xã A, Huyện B kiểm tra bắt quả tang Bùi Quốc H, Đặng Tiến Đ, Phan Chí C và Đỗ Văn T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức “phỏm” thắng thua bằng tiền tại nhà của H thuộc thôn 4, xã A, Huyện B, tỉnh Bình Phước. Thu giữ tại chiều bạc 5.300.000 đồng, 01 bộ bài tây, 01 cái chiếu, 01 khăn trải bàn cHển đến Cơ quan CSĐT - Công an Huyện Bù Đẳng để điều tra, xử lý theo luật định.

Quá trình chơi, H sử dụng 2.450.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng được 2.300.000 đồng; Đ sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 1.000.000 đồng; C sử dụng 960.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua hết tiền. T sử dụng 690.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 340.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT –VKS ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đẳng truy tố bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Quốc H, Đặng Tiến Đ, Phan Chí

C về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Quốc H, Đặng Tiến Đ, Phan Chí C phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 07 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc H và bị cáo Đặng Tiến Đ mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Chí C từ 06 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 bộ bài tây, 01 cái chiếu, 01 khăn trải bàn là công cụ phạm tội, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền số tiền 5.300.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo T, H, Đ, C đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 25/01/2024, Bùi Quốc H, Đặng Tiến Đ, Phan Chí C và Đỗ Văn T đánh bạc bằng hình thức “phôm” thắng thua bằng tiền tại nhà của H thuộc thôn 4, xã A, Huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị Công an xã Bình Minh bắt quả tang người cùng tang vật. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.300.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, đây là một trong những tệ nạn xã hội mà Nhà nước bài trừ, là mầm mống phát sinh những tội phạm khác nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đỗ Văn T: Ngày 22/12/2012, bị Tòa án nhân dân Huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 3.000.000 đồng về Tội đánh bạc theo Bản án số 59/2012/HSST, bị cáo chưa chấp hành bản án nhưng đến ngày 25/01/2024 lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Mặc dù ngày 03/4/2024, bị cáo đã nộp phạt theo bản án nhưng vẫn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con ăn học (có xác nhận của chính quyền địa phương); hiện bị bệnh thoái hóa cột sống đang phải điều trị. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Chí C: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi bà ngoại và mẹ già yếu, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương); số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng căn cứ vào tính chất mức độ hành vi và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, tham gia với vai trò thứ yếu nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương bị cáo cư trú giám sát giáo dục

trong thời gian thử thách, cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Quốc H, Đặng Tiến Đ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền sử dụng đánh bạc không lớn; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét tất cả tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và số tiền đánh bạc không lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy nguy hiểm cho xã hội nhưng chưa đến mức phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bổ sung bị cáo Phan Chí C 10.000.000 đồng. Các bị cáo còn lại đều có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Đ, H đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chiếu, 01 khăn trải bàn là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền số tiền 5.300.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc; các quan điểm khác về vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Quốc H, Đặng Tiến Đ, Phan Chí C phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đặng Tiến Đ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Chí C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã A, Huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bổ sung bị cáo Phan Chí C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chiếu, 01 khăn trải bàn đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) các đôi tượng sử dụng đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0010138, quyển số 0203 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bù Đăng và Giấy nộp tiền mặt ngày 28/3/2024 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Huyện Bù Đăng- Bình Phước).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Quốc H, Đặng Tiến Đ, Phan Chí C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND Huyện Bù Đăng;
- CCTHADS Huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào